

Mô hình “Cánh đồng mẫu lớn”- hướng phát triển nông nghiệp bền vững theo quy trình sản xuất lúa hiện đại

Phạm Thị Thanh Hằng

Khoa Lý Luận chính trị, Trường Đại học Kinh tế- Kỹ thuật công nghiệp

Việc thực hiện mô hình cánh đồng mẫu lớn đã mở ra hướng phát triển nông nghiệp bền vững theo quy trình sản xuất lúa hiện đại. Mô hình cánh đồng mẫu lớn xây dựng được vùng nguyên liệu thông qua việc tăng cường liên kết 4 nhà, sản xuất và tiêu thụ nông sản theo hợp đồng, chủ động trong sản xuất, từng bước điều tiết và đảm bảo tiêu thụ lúa gạo cho người dân. Cánh đồng mẫu lớn đang giải quyết phần nào bài toán cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, hình thành vùng hàng hóa xuất khẩu lớn, đảm bảo chất lượng và sự cạnh tranh trên trường quốc tế.

1. Mở đầu

Trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, việc chuyển đổi kinh tế hộ lên sản xuất hàng hóa lớn là một tất yếu, trong đó mô hình cánh đồng mẫu lớn là hướng đi mang lại hiệu quả kinh tế cao. Để đảm bảo an ninh lương thực đến năm 2030 diện tích đất lúa của cả nước tối thiểu cần giữ là 3,2 triệu ha với diện tích gieo trồng 6 triệu ha và năng suất bình quân khoảng 6 tấn/ha. Theo phương án giữ đất lúa ở mức tối thiểu cho an ninh lương thực, xuất khẩu gạo sẽ giảm dần. Trường hợp xuất khẩu gạo đem lại hiệu quả thì nếu giữ đất lúa ở khoảng 3,5 triệu ha, khả năng xuất khẩu gạo đạt 4-5 triệu tấn/năm. Để thực hiện mục tiêu này thì việc tìm ra phương án trồng lúa hiệu quả, chất lượng đang được ngành nông nghiệp các địa phương tính toán, lựa chọn mô hình sản xuất nào cho hiệu quả và bền vững nhất.

2. Thực trạng mô hình “cánh đồng mẫu lớn”

Trước yêu cầu hội nhập kinh tế, sản xuất nông nghiệp cần phải có sự liên kết với nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Một chuỗi giá trị tồn tại khi tất cả những tác nhân tham gia đều hoạt động, cùng nhau chuyển từ trạng thái cạnh tranh lẫn nhau sang cùng hợp tác, cùng làm nhìn, chiến lược và mục tiêu, cùng chia sẻ lợi nhuận và rủi ro.

Trong thời gian qua mô hình liên kết sản xuất trong nông nghiệp Việt Nam ngày càng đa dạng hơn. Không chỉ có nông dân cần liên kết mà ngay cả các doanh nghiệp cũng có nhu cầu và tham gia tích cực vào chuỗi giá trị.

Nông dân tiến hành tổ chức hoạt động theo quy trình sản xuất chung gắn với mô hình cánh đồng lớn

Hộ nông dân liên kết lại bằng cách vào tổ hợp tác, hợp tác xã. Sản xuất trong cánh đồng mẫu lớn, trong tổ hợp tác, nông dân giảm được ngày công lao động, giảm chi phí sản xuất do tất cả đều được cơ giới hóa. Không những vậy, người nông dân còn được nâng cao trình độ sản xuất. Nhờ vào liên kết, người nông dân mới có khả năng xây dựng và quản lý nhãn hiệu tập thể, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, quản lý về chất lượng sản phẩm để gia tăng giá trị.

Hoạt động hợp tác, liên kết sản xuất trên cùng một cánh đồng sẽ giúp giảm chi phí sản xuất do hầu hết các khâu được cơ giới hóa, tăng khả năng tiếp cận khoa học, kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng. Liên kết sản xuất giữa nông dân với nhau và nông dân với doanh nghiệp đáp ứng tốt hơn nhu cầu thị trường, cung cấp sản phẩm nông sản đủ về số lượng, đồng đều về chất lượng. Từ đó, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, bảo đảm thời gian cho doanh nghiệp thực hiện hợp đồng sản xuất, kinh doanh với đối tác để tiêu thụ sản phẩm.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong năm 2018 các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị đã trở nên khá phổ biến. Cả nước có 6.800 mô hình với khoảng một triệu ha diện tích liên kết. Đặc biệt, nhờ việc liên kết, hợp tác trong sản xuất cho nên đã có gần 600 nghìn ha cánh đồng lớn được xây dựng, trong đó trồng lúa 516,9 nghìn ha, chiếm 89,2% với khoảng 619 nghìn hộ tham gia. Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực có diện tích sản xuất lớn nhất với 427,8 nghìn ha, chiếm 73,9% diện tích cánh đồng lớn của cả nước; vùng đồng bằng sông Hồng có 67,6 nghìn ha, chiếm 11,7%. Việc tổ chức liên kết giữa nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế

rõ rệt hơn so với sản xuất truyền thống. Theo tính toán, ở đồng bằng sông Cửu Long, mỗi héct-a lúa tham gia cánh đồng lớn có thể giảm chi phí sản xuất từ 10 đến 15% và giá trị sản lượng có thể tăng từ 20 đến 25%, thu lãi thêm từ 2,2 đến 7,5 triệu đồng/ha. Còn ở miền bắc giá trị sản lượng tăng trung bình từ 17 đến 25% tùy theo từng địa phương.

Hiện nay, tỉnh Quảng Trị có hơn 7 nghìn ha sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn, trong đó có 864 ha lúa và 113 ha cây màu sản xuất theo mô hình nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu; hơn 500 ha sản xuất theo chuỗi giá trị có liên kết với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm đầu ra. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về thiên tai, dịch bệnh nhưng việc liên kết trong sản xuất lúa chất lượng cao theo hướng hữu cơ, áp dụng khoa học - công nghệ của tỉnh vẫn đạt được nhiều kết quả tốt. Với năng suất lúa tươi từ 50 đến 55 tạ/ha/vụ, giá thu mua lúa tươi tại ruộng là 8.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí đầu tư nông dân có lãi hơn so với sản xuất truyền thống từ 8 đến 18 triệu đồng/ha. Thông qua các hợp đồng liên kết sản xuất giúp nâng cao nhận thức của người dân về canh tác theo hướng hữu cơ, bảo đảm an toàn thực phẩm, tạo ra sản phẩm nông sản sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Tỉnh Hậu Giang có tổng diện tích gieo trồng là 198.525 ngàn ha, năng suất bình quân đạt 6,4 tấn/ha. Toàn tỉnh có 5 cánh đồng lớn với diện tích khoảng 3.894 ha, có hơn 4.000 hộ dân tham gia vào cánh đồng lớn, tổng sản lượng đạt 25.312 tấn/vụ, năng suất trung bình của các cánh đồng lớn đạt 6,5 tấn/ha, cao hơn năng suất trung bình là 0,1 tấn/ha. Trong vụ Đông Xuân 2018-2019, có 1.643 ha có hợp đồng với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, có 20 doanh nghiệp tham gia thu mua, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo. Trên cánh đồng lớn, ngành nông nghiệp Hậu Giang đã triển khai nhiều chương trình, dự án về chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác lúa của chương trình IPM từ các dự án như Dự án WB6, dự án GIZ, dự án VnSAT.... Trong cánh đồng lớn bên cạnh việc nông dân áp dụng những kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến như "1 phải 5 giảm", "3 giảm 3 tăng" qua đó cải thiện và thúc đẩy mức độ cơ giới hóa trong các khâu sản xuất nông sản. Về thu nhập, do chi phí vật tư nông nghiệp đầu vào khi canh tác trên cánh đồng lớn giảm so với canh tác trên cánh đồng truyền thống hơn 1 triệu đồng/ha, nên lợi nhuận thu được từ cánh đồng lớn tăng hơn 1 triệu đồng/ha so với cánh đồng truyền thống.

Những năm qua, người trồng lúa ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long thường xuyên gặp tình trạng được mùa rớt giá, được giá mất mùa. Tuy nhiên đối với những người nông dân tham gia vào cánh đồng mẫu lớn có rất nhiều thuận lợi từ khâu sản xuất đến tiêu thụ, đặc biệt thu nhập của người dân đã được tăng lên. Khi

tham gia vào mô hình cánh đồng mẫu lớn, lúa của nông dân được thực hiện theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Nông dân đã mạnh dạn đưa các loại lúa mới chất lượng gạo thơm ngon vào sản xuất. Vụ Đông Xuân 2018-2019, các hộ dân tại địa phương sạ lúa Jasmine 85, khi thu hoạch doanh nghiệp bao tiêu lúa tươi ngay đầu vụ với giá 5.700 đồng/kg, cao hơn 200 đồng/kg so với vụ trước. Trước đây nông dân thường xuyên bị thương lái ép giá, tuy nhiên khi liên kết lại cùng tham gia vào cánh đồng lớn nông dân đã xuống giống đồng loạt theo thời vụ, chăm sóc lúa theo quy trình hướng dẫn "3 giảm 3 tăng" hoặc "1 phải 5 giảm". Đặc biệt khi thu hoạch, doanh nghiệp bao tiêu trọn gói không phải lo về số lượng và giá cả vì đã thống nhất với nhau từ đầu vụ.

Tuy nhiên, mô hình "Cánh đồng mẫu lớn ở Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Đa số nông dân chưa có kinh nghiệm sản xuất tập trung. Số hộ nông dân tham gia trong mỗi mô hình còn quá nhiều so với diện tích canh tác. Nông dân còn thụ động trong việc xử lý các giải pháp kỹ thuật mặc dù đã được tập huấn, còn lệ thuộc vào tập thể và trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Tập quán làm ăn tư hữu, nhỏ lẻ vẫn ăn sâu trong nếp nghĩ và cách làm của người nông dân, cho nên việc gieo cấy một giống lúa, chăm sóc, bảo vệ thực vật... Giá cả thị trường biến động liên tục, thường doanh nghiệp thỏa thuận giá lúa với nông dân khi lúa 1-2 tháng tuổi. Chính vì vậy, khi đến thời điểm thu hoạch, giá trị thị trường giảm, doanh nghiệp sẽ bỏ tiền đặt cọc. Giá lúa tăng thì doanh nghiệp vẫn giữ nguyên giá ban đầu. Cùng với đó, các tổ chức nông dân như hợp tác xã, tổ liên kết chưa thật sự phát huy vai trò trong sản xuất như các khâu tổ chức sản xuất, tìm kiếm thị trường bán lúa, công ty đầu tư vật tư phục vụ sản xuất.

3. Một số giải pháp thúc đẩy mô hình "cánh đồng mẫu lớn"

Mặc dù có những khó khăn trước mắt nhưng cả nước vẫn kiên định triển khai và phát triển cánh đồng mẫu lớn. Để xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn đem lại hiệu quả cao hơn nữa và có thể nhân rộng mô hình này, Việt Nam chú trọng giải quyết dứt điểm những khó khăn, tồn tại khi thực hiện xây dựng mô hình tại các địa phương. Để nhân rộng có hiệu quả nhiều bài toán cần được giải quyết dứt điểm như: cần phải làm tốt công tác quy hoạch cải tạo đồng ruộng kết hợp dồn điền đổi thửa, nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng; thu hút, liên kết với nhiều doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, công tác thông tin tuyên truyền vận động nông dân tham gia...

Nâng cao giá trị thông qua liên kết sản xuất. Mở rộng liên kết trong sản xuất nông nghiệp nhưng năm qua đã và đang được các tỉnh, thành phố trên cả nước

quan tâm thực hiện góp phần bảo đảm đầu ra ổn định cho nông sản.

Để phát triển cánh đồng mẫu lớn, các tổ chức nông dân cần tham gia tích cực hơn trong chuỗi giá trị, cần chủ động tìm liên kết với doanh nghiệp đầu tư, doanh nghiệp thu mua ngay từ đầu, đồng thời có chính sách liên kết dài hạn với doanh nghiệp. Điều quan trọng là doanh nghiệp và người nông dân phải có chung tiếng nói, thông cảm cho nhau. Để khắc phục chệnh lệch giá giữa giá thị trường và giá trong hợp đồng, theo ông Đới, trước vụ thu hoạch từ 7-10 ngày, doanh nghiệp nên xuống đàm phán, thống nhất giá với nông dân. Bên cạnh đó, nông dân cần chủ động nguồn giống và không lệ thuộc vào giống của công ty, giá cao, không kiểm soát được chất lượng giống. Ngoài ra, cần có sự hỗ trợ giới thiệu doanh nghiệp đầu tư, thu mua cho các tổ chức nông dân từ các đơn vị có liên quan của nhà nước.

Việt Nam cần có các cơ chế, chính sách ưu đãi các công ty chế biến và tiêu thụ nông sản để họ tích cực và tiếp tục chú trọng việc xây dựng cánh đồng mẫu lớn. Việt Nam cần tạo điều kiện thông thoáng cho các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, hoạt động, mở tài khoản giao dịch và các thủ tục hành chính khác, quy định, thông tư hướng dẫn lao cơ hội cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển bằng cách bỏ hạn chế và thời hạn sản xuất, nông dân nếu có khả năng thì cho họ mở rộng diện tích sản xuất, nếu làm không hiệu quả.

Bên cạnh đó cần có chính sách thu hút nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp, đào tạo cán bộ kỹ thuật từ nhân lực của hộ. Sự phân bố nguồn lực không hợp lý sẽ gây khó khăn cho sự phát triển của ngành vì vậy các công ty chủ trì việc xây dựng cánh đồng mẫu lớn thu hút lao động trẻ từ các hộ vào đào tạo thành công nhân sử dụng các máy móc trong nhà máy, máy nông nghiệp và thành cán bộ kỹ thuật hướng dẫn nông dân làm theo đúng quy trình canh tác, thành lập một số trung tâm dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp ở các vùng sản xuất trọng điểm để hỗ trợ nông dân. Cần có chính sách đào tạo lại lao động cho những vùng đưa công nghệ cao vào nông nghiệp. Nếu doanh nghiệp đứng ra đào tạo trực tiếp thì phải có chính sách hỗ trợ kinh phí nhất định cho doanh nghiệp. Tổ chức trao đổi kinh nghiệm về chỉ đạo tổ chức giữa các vùng, các tỉnh cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ nghiệp vụ.

Quan trọng hàng đầu là các cánh đồng mẫu lớn cần tăng cường mối liên kết với các nhà khoa học để có những loại giống lúa tốt cho sản xuất. Đằng sau các chủ thể là doanh nghiệp và hộ nông dân, việc triển khai thành công mô hình "cánh đồng mẫu lớn" còn có sự đóng góp to lớn của các nhà khoa học nông nghiệp và chế biến, bảo quản nông sản. Các nhà quản lý, nhà

khoa học cần tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng vào thực tiễn, để khoa học và công nghệ thực sự trở thành "động lực", "nền tảng", "quốc sách hàng đầu" cho sự phát triển".

Lấy hiệu quả, sản phẩm, sức cạnh tranh, thương hiệu của sản phẩm nông nghiệp làm tiêu chí đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học công nghệ. Khoa học công nghệ đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn có vai trò then chốt, trách nhiệm của các nhà khoa học là tích cực nghiên cứu, tổng kết, khắc phục và cải thiện chất lượng của hoạt động sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn và nâng cao đời sống người nông dân.

Tổ chức cánh đồng mẫu phù hợp với khả năng tiêu thụ, lựa chọn hợp tác xã liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo khi chưa có sự liên kết với công ty lớn. Để nông nghiệp đi lên sản xuất lớn đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp, trên thực tế khi chưa nhận được các gói dịch vụ từ doanh nghiệp thì nên tổ chức cánh đồng mẫu quy mô vừa sao cho phù hợp với khả năng tiêu thụ đồng thời lập các tổ chức của nông dân như hợp tác xã, tổ hợp tác xã làm cầu nối giữa nông hộ và doanh nghiệp và nhà khoa học để nhân dân đồng thuận thực hiện đề án sản xuất trên cánh đồng mẫu lớn.

Mô hình "Cánh đồng mẫu lớn" là hướng đi tất yếu trong sản xuất nông nghiệp bền vững, nó phù hợp với quá trình chuyển kinh tế nông hộ lên sản xuất hàng hóa lớn nhằm giải quyết tình trạng manh mún, phân tán ruộng đất, xây dựng thành những vùng sản xuất chuyên canh đáp ứng nhu cầu thị trường gắn với điều kiện sinh thái, tập quán canh tác của từng vùng/.

Tài liệu tham khảo

- Phạm Văn Dur (2011), Tiêu chí xây dựng cánh đồng mẫu lớn.
- Nguyễn Thị Mai (2014), Mở rộng tín dụng cho nông nghiệp: Nhìn từ mô hình liên kết sản xuất.
- Trần Quang Trung (2017), Liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp: Lý luận và thực tiễn trong chế biến nông sản nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi.